

Dự thảo 2

THÔNG TƯ
Quy định về hoạt động du lịch mạo hiểm

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 04 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 1 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch và Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về hoạt động du lịch mạo hiểm.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc tổ chức triển khai, quản lý hoạt động du lịch mạo hiểm; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước; các khu, điểm du lịch có hoạt động du lịch mạo hiểm; các doanh nghiệp lữ hành, khách du lịch, các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động liên quan đến du lịch mạo hiểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch mạo hiểm trên phạm vi địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức nhà nước khác tại địa phương có tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm.

2. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch có hoạt động du lịch mạo hiểm; các doanh nghiệp lữ hành đưa khách tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm.

3. Khách du lịch khi tham gia các chương trình du lịch mạo hiểm.

Điều 3. Hoạt động du lịch mạo hiểm

1. Những hoạt động sau đây khi đưa vào chương trình du lịch phục vụ khách du lịch, được xác định là hoạt động du lịch mạo hiểm:

Lái ca nô; lái ca nô kéo dù bay; chèo thuyền kayak; cưỡi ngựa; đi xe đạp địa hình núi; đi trên dây; đu dây vượt thác; săn bắn; lái bè; lặn biển; leo núi; thám hiểm hang động; trượt cát; trượt cỏ; trượt băng nhân tạo; trượt tuyết nhân tạo; thám hiểm rừng rậm; trò chơi trượt máng nước; đi mô tô nước, lướt ván và

những hoạt động thể thao mạo hiểm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Các chương trình du lịch phục vụ khách du lịch có một hoặc một số hoạt động nêu trên tại các khu, điểm du lịch được coi là chương trình du lịch mạo hiểm.

Điều 4. Khách du lịch tham gia các chương trình du lịch mạo hiểm

1. Khách du lịch có tiền sử bị bệnh tim mạch, huyết áp, bệnh về đường hô hấp và một số bệnh khác theo khuyến cáo của bác sỹ không được tham gia các hoạt động du lịch mạo hiểm.

2. Những người đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích không được tham gia chương trình du lịch mạo hiểm.

3. Phải ký cam kết về đảm bảo điều kiện sức khỏe, độ tuổi phù hợp với chương trình du lịch mạo hiểm đã đăng ký tham dự, đồng thời tự chịu trách nhiệm nếu xảy ra bất cứ tai nạn, sự cố nào liên quan tới việc cung cấp thông tin sai về độ tuổi, điều kiện sức khỏe cá nhân hoặc do không tuân thủ hướng dẫn của hướng dẫn viên.

4. Phải được huấn luyện về kỹ năng, thao tác cần thiết trước khi tham gia chương trình du lịch mạo hiểm; đảm bảo được trang bị đầy đủ trang thiết bị chuyên dụng cần thiết và có hướng dẫn viên theo dõi, giám sát khi tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm.

5. Được thông báo về lịch trình và phương án di chuyển, sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.

7. Được cung cấp các thiết bị hỗ trợ cần thiết và những thiết bị thông tin liên lạc để liên hệ giữa các thành viên trong đoàn và những người liên quan.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh quốc gia và nội quy tại địa phương, tại địa điểm tổ chức các hoạt động du lịch mạo hiểm và khi tham gia chương trình du lịch mạo hiểm.

Điều 5. Nhân viên chuyên môn tham gia tổ chức chương trình du lịch mạo hiểm

1. Chương trình du lịch mạo hiểm được tổ chức có hướng dẫn viên trực tiếp tham gia hướng dẫn đoàn khách du lịch trong suốt quá trình thực hiện. Hướng dẫn viên luôn vận động cùng đoàn khách du lịch, ở khoảng cách gần và giữ thông suốt thông tin liên lạc với đoàn khách du lịch.

2. Hướng dẫn viên chương trình du lịch mạo hiểm:

- Có điều kiện hành nghề hướng dẫn viên theo quy định của pháp luật;
- Có giấy chứng nhận chuyên môn tương ứng với môn thể thao phục vụ khách du lịch trong chương trình du lịch mạo hiểm do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao cấp hoặc công nhận;

- Có giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo về công tác sơ cứu, cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức.

3. Có nhân viên y tế tham gia, phục vụ trong chương trình du lịch mạo hiểm căn cứ vào quy mô đoàn khách tham gia chương trình và đặc thù của hoạt động thể thao mạo hiểm mà khách du lịch tham gia.

4. Sử dụng lao động người nước ngoài: Các đơn vị kinh doanh và tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm có sử dụng lao động là người nước ngoài phải thực hiện đúng các quy định của nhà nước về lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Điều 6. Tổ chức quản lý, khai thác khu, điểm du lịch nơi tổ chức các hoạt động du lịch mạo hiểm

1. Đơn vị quản lý khu, điểm du lịch nơi tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm có trách nhiệm giám sát chặt chẽ các chương trình, hoạt động du lịch mạo hiểm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng và doanh nghiệp tổ chức chương trình du lịch mạo hiểm đảm bảo an ninh, an toàn cho các chương trình du lịch mạo hiểm.

2. Bố trí bảng nội quy hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn cho khách du lịch; bảng niêm yết các yêu cầu về hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan; biển cảnh báo, chỉ dẫn rõ ràng tại những khu vực khách du lịch dễ nhận biết.

3. Có sổ theo dõi khách tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm, gồm những nội dung chủ yếu: họ và tên người tham gia, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số hộ chiếu, tình trạng sức khỏe, địa chỉ và số điện thoại liên hệ khi cần thiết.

4. Bố trí các tổ cấp cứu, trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cần thiết phục vụ chương trình du lịch mạo hiểm được tổ chức tại khu, điểm du lịch; bố trí đội ngũ nhân viên được tập huấn về kỹ năng cứu hộ, cứu nạn.

5. Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn đảm bảo an toàn cho khách du lịch; bố trí lực lượng cứu hộ trực thường xuyên tại những khu vực nguy hiểm khi có khách du lịch tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm để can thiệp, ứng cứu kịp thời các sự cố, tai nạn, rủi ro xảy ra.

Điều 7. Tổ chức chương trình du lịch mạo hiểm

1. Chương trình du lịch mạo hiểm được cung cấp cho khách du lịch do doanh nghiệp lữ hành tổ chức hoặc do đơn vị quản lý các khu, điểm du lịch trực tiếp tổ chức phục vụ.

2. Khi tổ chức chương trình du lịch mạo hiểm phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch, đơn vị tổ chức các hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo:

a) Sử dụng hướng dẫn viên theo quy định về hướng dẫn viên chương trình du lịch mạo hiểm;

b) Sử dụng trang thiết bị đảm bảo an toàn cho khách du lịch khi tham gia chương trình du lịch mạo hiểm. Trang thiết bị có xuất xứ, chứng nhận, thời hạn

sử dụng, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định và cấp chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

c) Trang bị hệ thống thông tin liên lạc, dụng cụ y tế, túi thuốc cấp cứu và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn.

3. Nội dung chương trình du lịch mạo hiểm và giá bán được niêm yết công khai tại văn phòng, địa điểm giao dịch của doanh nghiệp tổ chức chương trình.

Điều 8. Trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ

1. Trang thiết bị, dụng cụ, kỹ thuật hỗ trợ cho các thành viên tham gia chương trình du lịch mạo hiểm gồm:

a) Trang bị bảo hộ cá nhân: Khi tham gia chương trình du lịch mạo hiểm có các hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định, các thành viên tham gia được trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân phù hợp với hình thức, kỹ thuật vận động, thực hiện của môn thể thao tương ứng;

b) Hệ thống thông tin liên lạc: bộ đàm, bản đồ, sơ đồ chỉ dẫn tuyến du lịch;

c) Cách thức nhận diện hệ thống chỉ dẫn đường đi, cảnh báo nguy hiểm trong toàn tuyến du lịch;

d) Dụng cụ và túi thuốc sơ cấp cứu.

2. Các trang thiết bị kỹ thuật hỗ trợ phải đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

3. Số lượng trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ phải đảm bảo phục vụ đúng, đủ số lượng, quy mô đoàn khách du lịch và phải có dự phòng dụng cụ hỗ trợ, trang thiết bị tương ứng số lượng thành viên trong đoàn, do hướng dẫn viên, các nhân viên phục vụ mang theo để kịp thời cung cấp, thay thế ngay lập tức trong trường hợp rơi, mất hay sự cố trục trặc bất ngờ nhằm đảm bảo an toàn cho khách du lịch.

Điều 9. Thông tin liên lạc và cứu hộ, cứu nạn

1. Thông tin liên lạc: Tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức kinh doanh hoạt động du lịch mạo hiểm tại các khu, điểm du lịch phải duy trì, đảm bảo thông tin liên lạc trong phạm vi tổ chức hành trình, chương trình du lịch mạo hiểm và liên lạc được với các đơn vị bên ngoài trong trường hợp cứu hộ, cứu nạn.

2. An toàn, cứu nạn:

a) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm phải đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật;

b) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm ký hợp đồng cung cấp dịch vụ; mua bảo hiểm du lịch cho khách du lịch theo quy định của pháp luật;

c) Đơn vị kinh doanh, tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm yêu cầu khách du lịch tham gia chương trình du lịch mạo hiểm ký cam kết về việc đảm bảo

năng lực, thể trạng cá nhân, sự sẵn sàng về tinh thần và thể lực và các thông tin cá nhân trước khi tham gia từng loại hình du lịch mạo hiểm.

d) Trong trường hợp có sự cố, tai nạn xảy ra đối với khách du lịch khi tham gia các chương trình du lịch mạo hiểm, hướng dẫn viên phải tiến hành sơ cứu tại chỗ và liên hệ ngay với lực lượng cứu hộ, cứu nạn tại địa điểm tổ chức hoặc lực lượng cứu hộ, cứu nạn của các cơ quan chức năng để được hỗ trợ.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này tại địa phương; phối hợp với các cơ quan liên quan của địa phương đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch mạo hiểm trên địa bàn.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL (Sở DL, Sở VH TT) các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, TCDL, VLH (400).